

FACTORS AFFECTING THE QUALITY OF EDUCATIONAL TOURISM EXPERIENCES OF DA NANG STUDENTS IN BINH SON DISTRICT, QUANG NGAI PROVINCE

To Van Hanh¹, Tran Duc Thanh², Pham Thi Chi^{3*}

¹University of Science and Education - The University of Danang, ²Saigon International University

³Danang University of Architecture

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	10/3/2025	Research on experience quality has been conducted in many fields, but there is still a lack of attention to influencing factors, especially in the context of educational tourism. This paper focuses on analyzing the factors affecting the quality of experience of Da Nang students during their educational trips in Binh Son district, Quang Ngai province, Vietnam. By combining qualitative methods through expert interviews and field research with quantitative methods through surveys using purposive sampling, the paper identifies five main factors affecting the quality of educational tourism experiences, including: (1) educational tourism experience content, (2) organization and support services, (3) general characteristics of students, (4) local cultural factors, and (5) training programs. The research results provide a comprehensive perspective on the factors that determine the quality of students' experiences in study tour programs, thereby contributing to improving the quality of training at educational institutions and developing local study tour activities.
Revised:	19/6/2025	
Published:	19/6/2025	
KEYWORDS		
Influencing factors		
Educational tourism experience		
Quality of experience		
Da Nang students		
Binh Son (Quang Ngai)		

YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG TRẢI NGHIỆM DU LỊCH HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN ĐÀ NẴNG TẠI HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Tô Văn Hạnh¹, Trần Đức Thanh², Phạm Thị Chi^{3*}

¹Trường Đại học Sư phạm - ĐH Đà Nẵng, ²Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn, ³Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	10/3/2025	Nghiên cứu về chất lượng trải nghiệm đã được triển khai trong nhiều lĩnh vực khác nhau nhưng vẫn được coi là khá mới trong lĩnh vực trải nghiệm du lịch giáo dục. Bài báo này tập trung phân tích các yếu tố tác động đến chất lượng trải nghiệm của sinh viên Đà Nẵng trong các chuyến du lịch học tập tại huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam. Bằng cách kết hợp phương pháp định tính qua phỏng vấn chuyên gia và nghiên cứu thực địa với phương pháp định lượng qua khảo sát sử dụng lấy mẫu có chủ đích, bài báo xác định năm yếu tố chính ảnh hưởng đến chất lượng trải nghiệm du lịch học tập, bao gồm: (1) nội dung trải nghiệm du lịch học tập, (2) tổ chức và dịch vụ hỗ trợ, (3) đặc điểm chung của sinh viên, (4) yếu tố văn hóa địa phương và (5) chương trình đào tạo. Kết quả nghiên cứu cung cấp góc nhìn toàn diện về các yếu tố quyết định đến chất lượng trải nghiệm của sinh viên trong các chương trình du lịch học tập, từ đó đóng góp vào việc nâng cao chất lượng đào tạo tại các cơ sở giáo dục và phát triển các hoạt động du lịch học tập tại địa phương.
Ngày hoàn thiện:	19/6/2025	
Ngày đăng:	19/6/2025	
TỪ KHÓA		
Yếu tố ảnh hưởng		
Trải nghiệm du lịch học tập		
Chất lượng trải nghiệm		
Sinh viên Đà Nẵng		
Bình Sơn (Quảng Ngãi)		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12259>

* Corresponding author. Email: chipt@dau.edu.vn

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, giáo dục hiện đại ngày càng nhấn mạnh vai trò của các phương pháp học tập mang tính trải nghiệm nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện của sinh viên. Du lịch học tập đang ngày càng được nhìn nhận như một phương pháp giáo dục sáng tạo và hiệu quả, đồng thời trở thành một xu hướng nổi bật trong ngành du lịch trên toàn thế giới. Theo Mitchell [1], nhu cầu học hỏi thông qua trải nghiệm là một phần tất yếu của cuộc sống, kéo dài từ thời thơ ấu đến trưởng thành. Tác giả Roberson [2] và [3] cũng nhấn mạnh rằng du lịch không chỉ mở ra cơ hội khám phá bản thân mà còn giúp người học mở rộng quan điểm và học hỏi từ thế giới xung quanh.

Du lịch học tập mang đến cơ hội cho người học phát triển kiến thức và kỹ năng thông qua trải nghiệm thực tế [4], đặt họ vào những bối cảnh đòi hỏi sự áp dụng lý thuyết vào thực tiễn, từ đó tạo ra giá trị học tập sâu sắc [5]. Arcodia và cộng sự [6] mô tả phương pháp này là “học tập tích cực”, “học tập ứng dụng”, hoặc “giáo dục trải nghiệm”. Theo lý thuyết của Kolb [7], học tập trải nghiệm giúp người học tiếp thu kiến thức một cách trực tiếp, sâu sắc thông qua trải nghiệm thực tế.

Các chương trình du lịch học tập không chỉ phong phú về hình thức mà còn phục vụ nhiều đối tượng, từ trẻ em đến người trưởng thành [2], [3], [8], [9], từ sinh viên đến người tham gia giáo dục thực địa [4], [10]. Những chương trình này tạo cơ hội để người học tương tác với cộng đồng địa phương, hiểu biết sâu hơn về văn hóa và lối sống, đồng thời khơi dậy sự tò mò và thúc đẩy học tập suốt đời [4]. Học tập cũng được xem là yếu tố quan trọng trong việc tạo nên những trải nghiệm du lịch đáng nhớ và tăng cường sự hài lòng của du khách [11].

Chất lượng của các chương trình du lịch học tập chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Nghiên cứu của Cole và Scott [12] cho thấy rằng trải nghiệm của khách du lịch được hình thành và tích lũy thông qua chất lượng của các hoạt động, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng tổng thể của trải nghiệm, góp phần nâng cao sự hài lòng và ý định quay lại của du khách. Đặc biệt, chất lượng của trải nghiệm có vai trò trung gian hoàn toàn trong mối quan hệ giữa chất lượng thực hiện và sự hài lòng tổng thể. Jennings và cộng sự [13] từ góc độ học thuật, cũng đã nhấn mạnh rằng trải nghiệm du lịch chất lượng phụ thuộc vào sự tương tác giữa chủ nhà và khách du lịch. Bên cạnh đó, trải nghiệm du lịch chất lượng còn được liên kết với các yếu tố quan trọng như chất lượng sản phẩm, mối quan hệ giữa chất lượng và sự hài lòng, vấn đề môi trường và chất lượng, danh tiếng, tính bền vững, sự tương tác giữa chủ và khách, chất lượng cuộc sống, và các chế độ trải nghiệm [14]. Các nghiên cứu hiện tại về chất lượng trải nghiệm du lịch chủ yếu đề cập đến chất lượng trải nghiệm du lịch nói chung, chưa có nghiên cứu về chất lượng trải nghiệm du lịch học tập trong đó xem du lịch học tập là một loại hình du lịch độc lập. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng trải nghiệm du lịch cũng chưa được đề cập một cách đầy đủ, chủ yếu được lồng ghép trong các mối quan hệ trải nghiệm của du khách.

Nghiên cứu này tập trung xác định các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng trải nghiệm du lịch học tập của đối tượng khách du lịch là sinh viên, trong đó xem du lịch học tập là một loại hình du lịch độc lập. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng trải nghiệm du lịch học tập được xem xét bao gồm cả nội dung trải nghiệm trong các chương trình du lịch học tập, công tác tổ chức trải nghiệm và dịch vụ hỗ trợ hoạt động trải nghiệm, đến các yếu tố văn hóa địa phương, chương trình đào tạo và đặc biệt là những yếu tố thuộc đặc điểm chung của đối tượng khách du lịch sinh viên - nhóm khách du lịch học tập chủ lực - đóng vai trò quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến cách họ tiếp thu kiến thức và tận dụng trải nghiệm để phát triển bản thân. Đặc điểm sinh viên vừa được coi là một biến độc lập có tác động tới chất lượng trải nghiệm du lịch học tập, vừa được xem xét là một biến điều tiết có tác động đến mối quan hệ giữa các yếu tố ảnh hưởng và chất lượng trải nghiệm du lịch học tập. Qua đó, bài báo góp phần cung cấp thông tin cho việc phát triển các chiến lược để cải thiện chất lượng trải nghiệm và triển khai các chương trình du lịch học tập phù hợp hơn với nhu cầu và kỳ vọng của sinh viên.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

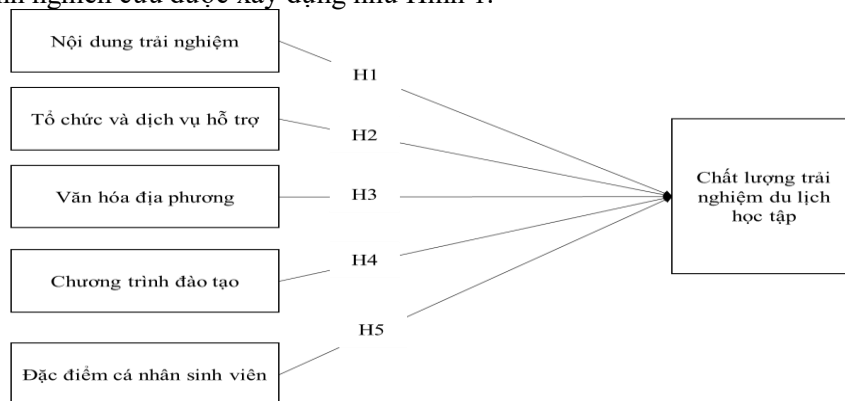
Du lịch không chỉ thỏa mãn nhu cầu khám phá và giải trí mà còn là phương tiện quan trọng để học tập và trải nghiệm thực tế [15]. Khách du lịch hiện đại tiêu thụ trải nghiệm hơn là sản phẩm hay dịch vụ, và sẵn sàng đầu tư để có những trải nghiệm đáng nhớ, mang tính chuyển đổi cá nhân [16]. Trải nghiệm du lịch đã trở thành trọng tâm nghiên cứu trong bối cảnh nền kinh tế trải nghiệm ngày càng phát triển [17].

Du lịch học tập được Ritchie [18] phân thành hai nhóm chính: (1) học tập là yếu tố phụ, trong đó du lịch đóng vai trò chủ đạo; và (2) học tập là yếu tố chính, với giáo dục là trọng tâm của trải nghiệm du lịch, thường gặp trong các chương trình học tập thực tế của trường học. Sie và cộng sự [19] mở rộng thêm ba loại hình học tập trong du lịch: chính quy, không chính quy, và không chính thức.

Trải nghiệm du lịch học tập không chỉ cung cấp kiến thức mà còn giúp du khách nâng cao kỹ năng, mở rộng nhận thức văn hóa và tương tác với cộng đồng địa phương [20]. Các thành phần của nền kinh tế trải nghiệm - giáo dục, thẩm mỹ, giải trí và thoát ly đóng vai trò quan trọng trong trải nghiệm này [21]. Ngoài ra, trải nghiệm học tập trong du lịch còn thúc đẩy động lực học tập, phúc lợi học tập, và thái độ học tập suốt đời [4].

Chất lượng trải nghiệm du lịch là yếu tố quyết định thành công của điểm đến, ảnh hưởng đến sự hài lòng, ý định quay lại, và giới thiệu điểm đến cho người khác [22]. Các tài liệu du lịch gần đây ngày càng chú trọng đến trải nghiệm du lịch chất lượng và coi trải nghiệm là bản chất của du lịch. Bốn chiều của chất lượng trải nghiệm được xác định bao gồm: chủ nghĩa khoái lạc, sự an tâm, sự tham gia và sự công nhận [23], [24]. Cole và Scott [12] làm rõ vai trò trung gian của chất lượng trải nghiệm trong mối quan hệ giữa chất lượng dịch vụ, sự hài lòng và ý định quay lại. Chen [25] đề xuất chất lượng trải nghiệm gồm các chiều giác quan, tình cảm, sáng tạo, vật lý, và bản sắc xã hội. Sharma và Nayak [26] bổ sung các yếu tố như sự hồi hộp, sự mới mẻ, thư giãn, an toàn cá nhân, tham gia, giáo dục, và giá trị cảm nhận tại điểm đến.

Nghiên cứu này đặt trọng tâm vào các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng trải nghiệm du lịch học tập, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững cho cả du lịch và giáo dục. Việc nâng cao chất lượng trải nghiệm này phụ thuộc vào năm yếu tố chính: (1) nội dung trải nghiệm, (2) tổ chức và dịch vụ hỗ trợ, (3) văn hóa địa phương, (4) chương trình đào tạo và (5) đặc điểm cá nhân sinh viên. Mô hình nghiên cứu được xây dựng như Hình 1.



Hình 1. Mô hình nghiên cứu

Các giả thuyết nghiên cứu bao gồm:

H1: Nội dung trải nghiệm du lịch học tập có ảnh hưởng tích cực đến chất lượng trải nghiệm du lịch học tập

H2: Công tác tổ chức và các dịch vụ hỗ trợ có ảnh hưởng tích cực đến chất lượng trải nghiệm du lịch học tập.

- H3: Giá trị văn hóa địa phương có ảnh hưởng tích cực đến chất lượng trải nghiệm du lịch học tập.
 H4: Chương trình đào tạo có ảnh hưởng tích cực đến chất lượng trải nghiệm du lịch học tập.
 H5: Đặc điểm chung của đối tượng khách du lịch sinh viên có ảnh hưởng tích cực đến chất lượng trải nghiệm du lịch học tập.

2.2. Xây dựng thang đo

Thang đo nghiên cứu được xây dựng trên cơ sở tiếp thu những kết quả nghiên cứu trước đó ở các lĩnh vực trải nghiệm du lịch, du lịch học tập và những ý đồ phát triển của tác giả trong quá trình nghiên cứu thực nghiệm. Bao gồm 5 biến độc lập là thang đo đa biến và biến phụ thuộc là thang đo đơn biến với các mức độ: 1 – Rất không đồng ý; 2 – Không đồng ý; 3 – Bình thường; 4 – Đồng ý; 5 – Rất đồng ý. Thang đo cụ thể được thể hiện ở Bảng 1.

Bảng 1. Thang đo mô hình nghiên cứu trải nghiệm du lịch học tập

Mã hóa	Diễn giải nội dung	Nguồn
TNND	Nội dung trải nghiệm du lịch học tập	
TNND1	Nội dung trải nghiệm giúp tôi học hỏi được rất nhiều điều	[27] - [31]
TNND2	Nội dung trải nghiệm giúp tôi có kinh nghiệm học hỏi thực tế	[27] - [31]
TNND3	Nội dung trải nghiệm được thiết kế phù hợp với nhu cầu học hỏi	Tự phát triển
TNND4	Nội dung trải nghiệm diễn ra tại một điểm đến cụ thể	[29]
TCDV	Tổ chức học tập trải nghiệm và các dịch vụ hỗ trợ	
TCDV1	Chương trình thiết kế nhằm khai thác tiềm năng điểm đến	[32]
TCDV2	Các dịch vụ ăn uống, lưu trú và tham quan phục vụ trải nghiệm	[33]
TCDV3	Cơ sở hạ tầng, an toàn an ninh đảm bảo	Tự phát triển
TCDV4	Hoạt động thông tin quảng bá hấp dẫn	Tự phát triển
TCDV5	Chi phí hợp lý	Tự phát triển
CNSV	Đặc điểm cá nhân sinh viên	
CNSV1	Ý thức vươn lên, làm chủ kiến thức	[4]
CNSV2	Nhạy bén với các vấn đề xã hội và môi trường	[4]
CNSV3	Ý thức cân bằng giữa công việc và sức khỏe	[4]
CNSV4	Ưu tiên phát triển kỹ năng	[4]
CNSV5	Ý thức về tôn trọng sự đa dạng	Tự phát triển
VHDP	Văn hóa địa phương	
VHDP1	Văn hóa địa phương bao gồm nhiều giá trị truyền thống hấp dẫn	[23], [34], [35]
VHDP2	Du lịch học tập được thúc đẩy thông qua tương tác giữa người dân và khách du lịch	[36]
VHDP3	Cộng đồng cung cấp nhiều giá trị học tập thông qua giới thiệu, hướng dẫn	Tự phát triển
VHDP4	Cộng đồng địa phương sẵn sàng đón tiếp khách du lịch học tập	Tự phát triển
CTDT	Chương trình đào tạo	
CTDT1	Gắn kết chặt chẽ với cộng đồng địa phương	Tự phát triển
CTDT2	Nhà trường cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng	Tự phát triển
CTDT3	Nội dung học tập từ trường lớp được áp dụng trực tiếp	Tự phát triển
CTDT4	Khuyến khích sinh viên tham gia bằng hỗ trợ tài chính	Tự phát triển
CTDT5	Khuyến khích sinh viên tham gia bằng các chính sách	Tự phát triển

2.3. Mẫu nghiên cứu

Kích thước mẫu nằm trong quần thể mẫu 240 sinh viên đã tham gia hoạt động trải nghiệm du lịch học tập tại Bình Sơn, Quảng Ngãi. Để đảm bảo cỡ mẫu phù hợp cho nghiên cứu, nhóm tác giả cho khảo sát tất cả sinh viên thông qua hình thức thu thập bảng khảo sát trên Google form từ tháng 7/2024 đến tháng 8/2024. Số lượng mẫu đạt yêu cầu cho phân tích là 196 mẫu, tập trung từ sinh viên năm 2 đến sinh viên năm cuối, đáp ứng cỡ mẫu cho phép [37]. Thông tin cụ thể được trình bày tại Bảng 2.

Bảng 2. Cơ sở dữ liệu nghiên cứu

Đối tượng	Số sinh viên		Tham gia hoạt động TN	Số sinh viên	
	Số lượng	Tỷ trọng %		Số lượng	Tỷ trọng %
Nam	61	31	Đợt 1	40	17
Nữ	135	69	Đợt 2	40	17
Tổng	196	100			
Năm hai	83	43	Đợt 3	45	19
Năm ba	87	44	Đợt 4	45	19
Năm cuối	26	13	Đợt 5	70	28
Tổng	196	100	Tổng	240	100

(Nguồn: Tổng hợp của tác giả)

Số lượng sinh viên tham gia trải nghiệm: 240 sinh viên

Số lượng khảo sát đạt yêu cầu: 196 mẫu

Về giới tính, nam có 61 người, chiếm 31%; nữ 135 người, chiếm 69%. Số sinh viên năm hai có 83 người, chiếm 43%; năm ba 87 người, chiếm 44% và năm cuối 26 người, chiếm 13%. Tất cả sinh viên tham gia khảo sát đều nằm trong 5 đợt trải nghiệm du lịch học tập; đợt 1 và đợt 2 có 40 bạn, đều chiếm 17%; đợt 3 và 4 có 45 bạn, chiếm 19%; đợt 5 gồm 2 lớp với 70 bạn, chiếm 28%.

Nghiên cứu sử dụng phần mềm SPSS 24.0 và sự hỗ trợ của AMOS 24, bao gồm các bước: thống kê mô tả, kiểm định Cronbach's Alpha để đánh giá độ tin cậy của thang đo; phân tích nhân tố khám phá EFA để đánh giá độ hội tụ và phân biệt của thang đo; cuối cùng là phân tích hồi quy đa biến để kiểm định lý thuyết và các giả thuyết nghiên cứu.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kiểm định Cronbach's Alpha

Thang đo được xây dựng với 5 thành phần: Nội dung trải nghiệm du lịch học tập (TNND); Tổ chức dịch vụ hỗ trợ trải nghiệm du lịch học tập (TCDV); Văn hóa địa phương (VHDP); Chương trình đào tạo (CTDT); Đặc điểm cá nhân sinh viên (CNSV). Kết quả phân tích hệ số tin cậy Cronbach's Alpha cho thấy độ tin cậy của thang đo đều nằm trong khoảng 0,750 đến 0,907 (lớn hơn 0,6) với phân tích biến tổng lần lượt là TNND = 0,750; TCDV = 0,907; VHDP = 0,902; CTDT = 0,877; CNSV = 0,858. Hệ số tương quan biến tổng > 0,3 nên thang đo đạt độ tin cậy yêu cầu, cụ thể ở Bảng 3.

Bảng 3. Kiểm định tin cậy và hội tụ của thang đo

Thang đo	C α	Thang đo	C α	Thang đo	C α
TNND	0,750	VHDP	0,902	CTDT	0,877
TNND1	0,596	VHDP1	0,658	CTDT1	0,678
TNND2	0,592	VHDP2	0,863	CTDT2	0,683
TNND3	0,455	VHDP3	0,837	CTDT3	0,738
TNND4	0,554	VHDP4	0,777	CTDT4	0,771
TCDV	0,907	CNSV	0,858	CTDT5	0,678
TCDV1	0,735	CNSV1	0,610		
TCDV2	0,770	CNSV2	0,793		
TCDV3	0,826	CNSV3	0,717	C α : Cronbach's Alpha	
TCDV4	0,799	CNSV4	0,670		
TCDV5	0,712	CNSV5	0,595		

3.2. Phân tích nhân tố khám phá

Tiến hành phân tích nhân tố khám phá EFA lần 1 bằng phương pháp trích Principal Component với phép xoay Varimax. Giá trị KMO = 0,872 > 0,5; kiểm định Bartlett có ý nghĩa thống kê (với hệ số sig = 0,00 < 0,05). Biến quan sát CTDT2 và TCDV 1 đều có hệ số tải > 0,5 nhưng chênh lệch giữa các nhóm nhỏ hơn 0,3 nên bị loại khỏi thang đo, tiến hành chạy lại EFA lần 2, thể hiện ở Bảng 4.

Bảng 4. Phân tích nhân tố khám phá EFA lần 1,2

Chỉ số	EFA lần 1	EFA lần 2
KMO	0,872	0,857
Sig	0,000	0,000
Tổng phương sai trích	70,065%	70,582%
Hệ số Eigenvalue	1,260	1,239
Số nhân tố được trích ra	5	5
Biến quan sát không đạt yêu cầu	CTDT2, TCDV1	

Kết quả EFA lần 2 cho thấy, giá trị KMO = 0,857 > 0,5, kiểm định Barlett có ý nghĩa thống kê với sig = 0,000 < 0,05, hệ số Eigenvalue = 1,239 > 1, sau khi loại bỏ biến quan sát CTDT 2 và TCDV1 còn lại 21 biến được trích thành 05 nhóm nhân tố, phù hợp với mô hình nghiên cứu ban đầu, được thể hiện ở Bảng 5.

Bảng 5. Hệ số tải các nhân tố trong phân tích EFA

Biến quan sát	CNSV	VHDP	CTDT	TCDV	TNND
CNSV2	0,843				
CNSV3	0,807				
CNSV1	0,777				
CNSV4	0,735				
CNSV5	0,668				
VHDP3		0,885			
VHDP2		0,869			
VHDP4		0,847			
VHDP1		0,679			
CTDT3			0,899		
CTDT4			0,806		
CTDT5			0,749		
CTDT1			0,677		
TCDV3				0,815	
TCDV4				0,794	
TCDV2				0,730	
TCDV5				0,680	
TNND4					0,764
TNND1					0,760
TNND2					0,749
TNND3					0,682

3.3. Phân tích hồi quy

Để kiểm định giả thuyết nghiên cứu, phân tích hồi quy đa biến được thực hiện trên phần mềm SPSS 24.0. Kết quả cho thấy mô hình nghiên cứu là phù hợp với khoảng 60% chất lượng tổng thể của trải nghiệm du lịch học tập được giải thích bởi 6 biến độc lập (Bảng 6).

Giá trị F = 57,009 với sig = 0,000 nên có thể bác bỏ giả thuyết cho rằng tất cả các hệ số hồi quy bằng 0, cho thấy mô hình hồi quy phù hợp với dữ liệu nghiên cứu.

Thông kê Durbin Watson bằng 1,527 nằm trong đoạn 1,0 đến 3,0; vì vậy, mô hình không có hiện tượng tự tương quan với mức ý nghĩa $\alpha = 0,05$. Hệ số VIF = 1,000 < 2 nên không có hiện tượng đa cộng tuyến.

Tất cả các nhân tố CNSV, VHDP, CTDT, TCDV, TNND đều có hệ số hồi quy (β) lớn hơn 0 và Sig = 0,000 < 0,05 nên đạt điều kiện tham gia vào mô hình hồi quy. Kết quả cho thấy các giả thuyết H1, H2, H3, H4, H5 đều được chấp nhận. Mô hình hồi quy với hệ số đã được chuẩn hóa như sau:

$$CLTT = 0,434 \times VHDP + 0,407 \times CTDT + 0,301 \times TCDV + 0,263 \times TNND + 0,295 \times CNSV$$

Bảng 6. Kết quả hồi quy

Nhân tố	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa	Hệ số hồi quy đã chuẩn hóa	Giá trị kiểm định t	Mức ý nghĩa Sig	VIF
Hệ số chặn	4,204		125,890	0,000	
VHDP	0,317	0,434	9,456	0,000	1,000
CTDT	0,297	0,407	8,861	0,000	1,000
TCDV	0,220	0,301	6,561	0,000	1,000
TNND	0,192	0,263	5,731	0,000	1,000
CNSV	0,215	0,295	6,420	0,000	1,000
Giá trị kiểm định F		57,009			
Sig		0,000			
Giá trị kiểm định Durbin-Watson		1,527			
Hệ số R2		0,600			
Hệ số R2 hiệu chỉnh		0,590			

Như vậy, thứ tự ảnh hưởng đến chất lượng tổng thể trải nghiệm du lịch học tập lần lượt là 1) Văn hóa địa phương; 2) Chương trình đào tạo; 3) Tổ chức học tập trải nghiệm và các dịch vụ hỗ trợ; 4) Nội dung trải nghiệm du lịch học tập và 5) Đặc điểm cá nhân sinh viên.

Văn hóa địa phương có tác động mạnh nhất đến chất lượng trải nghiệm du lịch học tập phản ánh tầm quan trọng của văn hóa địa phương trong việc nâng cao chất lượng trải nghiệm du lịch học tập. Khi sinh viên được trải nghiệm các yếu tố văn hóa bản địa (âm thực, lễ hội, phong tục, tập quán...), được cộng đồng tham gia hướng dẫn họ có thể học hỏi được nhiều giá trị văn hóa, phát triển kỹ năng thực hành và tăng cường sự hứng thú trong học tập. Tiếp theo, chương trình đào tạo phù hợp, lồng ghép các hoạt động trải nghiệm thực tế tại điểm du lịch giúp sinh viên tiếp cận kiến thức một cách trực quan và thực tế hơn, thay vì chỉ học lý thuyết. Tổ chức dịch vụ hỗ trợ trải nghiệm du lịch học tập có tác động đáng kể đến chất lượng trải nghiệm, cho thấy bản chất của trải nghiệm du lịch học tập cũng là một loại hình du lịch, các yếu tố tổ chức dịch vụ đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng tổng thể. Nội dung trải nghiệm du lịch học tập đóng vai trò quan trọng thứ tư trong đánh giá chất lượng trải nghiệm du lịch học tập. Nội dung trải nghiệm càng phong phú, tính giáo dục càng cao và tạo nhiều cơ hội học hỏi thực tiễn thì càng thu hút sự tham gia và hưởng ứng mạnh mẽ đến sinh viên. Đặc điểm cá nhân sinh viên có ảnh hưởng đến chất lượng trải nghiệm du lịch học tập nhưng mức độ ảnh hưởng thấp hơn so với các yếu tố còn lại. Sinh viên có tư duy nhạy bén và chủ động sẽ dễ dàng hòa nhập vào các hoạt động trải nghiệm, tiếp thu kiến thức mới, ứng dụng vào thực tiễn, phát triển kỹ năng, đồng thời có xu hướng đóng góp tích cực cho cộng đồng địa phương làm du lịch.

4. Kết luận và kiến nghị

Để đảm bảo cho chất lượng các hoạt động trải nghiệm du lịch học tập, tác giả đề xuất những giải pháp sau:

Thứ nhất, trong thiết kế nội dung trải nghiệm học tập: phát triển các chương trình du lịch học tập đa dạng, chuyên biệt, đảm bảo nội dung phong phú và phù hợp với từng nhóm đối tượng sinh viên. Nội dung trải nghiệm nên được điều chỉnh sát với kỳ vọng của sinh viên, tránh chênh lệch lớn giữa mong đợi và thực tế. Đồng thời, cần thiết kế các chương trình học tập có tính tương tác cao, kết hợp các hoạt động thực hành và dự án cộng đồng nhằm nâng cao sức hấp dẫn cũng như hiệu quả học tập.

Thứ hai, về chương trình đào tạo: phát triển chương trình đào tạo gắn với thực tiễn, trong đó khuyến khích sự hợp tác giữa cơ sở giáo dục và đơn vị tổ chức du lịch trong việc xây dựng các chương trình học tập tại điểm đến, đảm bảo đáp ứng nhu cầu thực tế của sinh viên. Cần xây dựng các mô hình du lịch học tập linh hoạt, phù hợp với năng lực, sở thích và mục tiêu học tập của từng nhóm sinh viên.

Thứ ba, đối với văn hóa địa phương: cần làm tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa địa phương. Đẩy mạnh các hoạt động khai thác hiệu quả giá trị văn hóa bản địa trong phát triển du lịch học tập, giúp sinh viên có cơ hội tìm hiểu sâu hơn về văn hóa và đời sống cộng đồng.

Thứ tư, trong cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đi kèm hoạt động trải nghiệm du lịch học tập: cần từng bước nâng cấp và hoàn thiện các dịch vụ thiết yếu như lưu trú, ăn uống, di chuyển..., nhằm đáp ứng tốt nhu cầu của sinh viên tham gia trải nghiệm du lịch học tập.

Ngoài ra, cần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch học tập: thúc đẩy hợp tác với các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp du lịch và tận dụng các dự án hỗ trợ để tổ chức đào tạo cộng đồng về du lịch. Đặc biệt, cần chú trọng bồi dưỡng đội ngũ thủ lĩnh du lịch học tập tại địa phương, góp phần phát triển du lịch học tập một cách bền vững.

Nghiên cứu yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng trải nghiệm du lịch học tập của sinh viên Đà Nẵng tại các điểm du lịch dựa vào cộng đồng tại huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi có ý nghĩa quan trọng trong việc định hình được cơ sở lý luận về trải nghiệm du lịch học tập, là cơ sở để xây dựng các mô hình thí điểm, từ đó nhân rộng và phát triển tại các địa phương. Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn tồn tại một số hạn chế, như: phạm vi nghiên cứu hẹp, chỉ tập trung vào đối tượng khách du lịch là sinh viên Đà Nẵng và điểm đến là huyện Bình Sơn, do đó chưa thể khái quát hóa kết quả cho các địa phương khác hoặc nhóm đối tượng khác; nghiên cứu chưa xem xét sâu yếu tố cá nhân và động cơ trải nghiệm của sinh viên đối với du lịch học tập, điều này có thể ảnh hưởng đến cách họ đánh giá chất lượng trải nghiệm. Ngoài ra, việc thu thập dữ liệu được thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định, chưa thể phản ánh đầy đủ sự thay đổi trong xu hướng và nhu cầu của sinh viên theo thời gian. Nghiên cứu trong tương lai có thể tập trung mở rộng phạm vi nghiên cứu đến sinh viên từ nhiều trường đại học khác nhau hoặc nghiên cứu tại các điểm du lịch dựa vào cộng đồng ở nhiều địa phương khác để có cái nhìn toàn diện hơn, chẳng hạn như nghiên cứu về tác động lâu dài của du lịch học tập nhằm đánh giá ảnh hưởng của hình thức này đến quá trình phát triển kỹ năng, tích lũy kiến thức và định hướng nghề nghiệp của sinh viên.

Lời cảm ơn

Công trình này nhận tài trợ từ Quỹ khoa học công nghệ Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, mã số đề tài T2024-TN-04.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] R. Mitchell, "Learning through play and pleasure travel: Using play literature to enhance research into touristic learning," *Current Issues in Tourism*, vol. 1, no. 2, pp. 176-188, 1998.
- [2] D. N. Roberson, "Learning while traveling: The school of travel," *Journal of Hospitality, Leisure, Sport & Tourism Education*, vol. 22, pp. 14-18, 2018.
- [3] D. N. R. Jr, "Learning Experiences of Senior Travellers," *Studies in Continuing Education*, vol. 25, no. 1, pp. 125-144, 2003.
- [4] S. Chau and L. Ren, "How Does Educational Travel Promote Lifelong Learning?," *International Journal of Tourism Research*, vol. 26, no. 4, 2024, Art. no. e2731.
- [5] L. Ruhanen, "Bridging the Divide Between Theory and Practice," *Journal of Teaching in Travel & Tourism*, vol. 5, no. 4, pp. 33-51, 2006.
- [6] C. Arcodia, M. Abreu Novais, N. Cavlek, and A. Humpe, "Educational tourism and experiential learning: students' perceptions of field trips," *Tourism Review*, vol. 76, no. 1, pp. 241-254, 2021.
- [7] D. A. Kolb, *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. FT press, 2014.
- [8] P. Li and H. Liang, "Factors influencing learning effectiveness of educational travel: A case study in China," *Journal of Hospitality and Tourism Management*, vol. 42, pp. 141-152, 2020.
- [9] H. S. Qeidari, H. Shayan, Z. Solimani, and D. Ghorrooneh, "A phenomenological study of the learning experience of children in rural tourism destinations," *Tourist Studies*, vol. 21, no. 2, pp. 235-259, 2021.
- [10] C. A. McGladdery and B. A. Lubbe, "International educational tourism: Does it foster global learning? A survey of South African high school learners," *Tourism Management*, vol. 62, pp. 292-301, 2017.
- [11] L. Sie, K. V. Phelan, and S. Pegg, "The interrelationships between self-determined motivations, memorable experiences and overall satisfaction," *Journal of Hospitality and Tourism Technology*, vol. 9, no. 3, pp. 354-379, 2018.
- [12] S. T. Cole and D. Scott, "Examining the Mediating Role of Experience Quality in a Model of Tourist Experiences," *Journal of Travel & Tourism Marketing*, vol. 16, no. 1, pp. 79-90, 2004.

- [13] G. Jennings, Y.-S. Lee, A. Ayling, B. Lunny, C. Cater, and C. Ollenburg, "Quality tourism experiences: Reviews, reflections, research agendas," in *Marketing of Tourism Experiences*: Routledge, 2013, pp. 202-218.
- [14] G. Jennings, C. Cater, L. Y. L. YoungSook, C. Ollenburg, A. Ayling, and B. Lunny, "Generation Y: perspectives of quality in youth adventure travel experiences in an Australian backpacker context," in *Tourism and generation Y*: Cabi Wallingford UK, 2009, pp. 58-72.
- [15] E. J. Mayo and L. P. Jarvis, *The psychology of leisure travel. Effective marketing and selling of travel services*. CBI Publishing Company, Inc. 1981.
- [16] C. Jurowski, "An examination of the four realms of tourism experience theory," in *International CHRIE Conference-Refereed Track*, 2009, p. 23.
- [17] S. Quan and N. Wang, "Towards a structural model of the tourist experience: an illustration from food experiences in tourism," *Tourism Management*, vol. 25, no. 3, pp. 297-305, 2004.
- [18] B. Ritchie, *Managing educational tourism*. Channel View Publications, 2003.
- [19] L. Sie, I. Patterson, and S. Pegg, "Towards an understanding of older adult educational tourism through the development of a three-phase integrated framework," *Current Issues in Tourism*, vol. 19, no. 2, pp. 100-136, 2016.
- [20] Y. Ayalon and I. Schnell, "The Impact of German Jewish Youth Educational Travel to Israel on Attitude Change Toward Israel," *Journal of Jewish Education*, vol. 86, no. 4, pp. 400-415, 2020.
- [21] B. Pine and B. J. H. B. R. Joseph, "Welcome to the experience economy," *Harvard Business Review*, vol. 76, no. 4, pp. 97-105, 1998.
- [22] C. Humphreys, "Understanding how sporting characteristics and behaviours influence destination selection: A grounded theory study of golf tourism," *Journal of Sport & Tourism*, vol. 19, no. 1, pp. 29-54, 2014.
- [23] J.-H. Kim, J. R. B. Ritchie, and B. McCormick, "Development of a Scale to Measure Memorable Tourism Experiences," *Journal of Travel Research*, vol. 51, no. 1, pp. 12-25, 2010.
- [24] J. E. Otto and J. R. B. Ritchie, "The service experience in tourism," *Tourism Management*, vol. 17, no. 3, pp. 165-174, 1996.
- [25] J.-L. Chen, "The Impact of Bed and Breakfast Atmosphere, Customer Experience, and Customer Value on Customer Voluntary Performance: A Survey in Taiwan," *Asia Pacific Journal of Tourism Research*, vol. 20, no. 5, pp. 541-562, 2015.
- [26] P. Sharma and J. K. Nayak, "Examining experience quality as the determinant of tourist behavior in niche tourism: an analytical approach," *Journal of Heritage Tourism*, vol. 15, no. 1, pp. 76-92, 2020.
- [27] F. Ali, K. Hussain, and N. A. Ragavan, "Memorable Customer Experience: Examining the Effects of Customers Experience on Memories and Loyalty in Malaysian Resort Hotels," *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, vol. 144, pp. 273-279, 2014.
- [28] A. Manthiou, S. Lee, L. Tang, and L. Chiang, "The experience economy approach to festival marketing: vivid memory and attendee loyalty," *Journal of Services Marketing*, vol. 28, no. 1, pp. 22-35, 2014.
- [29] H. Oh, A. M. Fiore, and M. Jeoung, "Measuring Experience Economy Concepts: Tourism Applications," *Journal of Travel Research*, vol. 46, no. 2, pp. 119-132, 2007.
- [30] D. L. Quadri-Felitti and A. M. Fiore, "Destination loyalty: Effects of wine tourists' experiences, memories, and satisfaction on intentions," *Tourism and Hospitality Research*, vol. 13, no. 1, pp. 47-62, 2013.
- [31] K. J. Semrad and M. Rivera, "Advancing the 5E's in festival experience for the Gen Y framework in the context of eWOM," *Journal of Destination Marketing & Management*, vol. 7, pp. 58-67, 2018.
- [32] V. H. To, M. C. T. Pham, and T. C. Pham, "Development of community based learning tourism in Hoa Bac commune, Hoa Vang district, Da Nang city," *CTU Journal of Science*, vol. 58, no. 2, pp. 292-304, 2022.
- [33] B. Akay, "Examining the rural tourism experiences of tourists in emerging rural tourism destination: Burdur province, Turkey," *Geo Journal of Tourism and Geosites*, vol. 29, no. 2, pp. 534-544, 2020.
- [34] J.-H. Kim, J. Ritchie, and V. W. S. Tung, "The effect of memorable experience on behavioral intentions in tourism: A structural equation modeling approach," *Tourism Analysis*, vol. 15, no. 6, pp. 637-648, 2010.
- [35] J.-H. Kim and J. R. B. Ritchie, "Cross-Cultural Validation of a Memorable Tourism Experience Scale (MTES)," *Journal of Travel Research*, vol. 53, no. 3, pp. 323-335, 2013.
- [36] D. C. Funk and T. J. Bruun, "The role of socio-psychological and culture-education motives in marketing international sport tourism: A cross-cultural perspective," *Tourism Management*, vol. 28, no. 3, pp. 806-819, 2007.
- [37] J. F. Hair, W. C. Black, B. J. Babin, and R. E. Anderson, *Multivariate data analysis*. Upper Saddle River: Prentice Hall, 2009.